

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/DS – ST

Ngày: 10/12/2019

V/v ‘Tranh chấp Hợp đồng tín dụng’

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu
 - Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/Ông Đồng Phước Tài
 - 2/Ông Nguyễn Tấn Phong
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2019/TLST– DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST – DS, ngày 21 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2019/QĐST – DS ngày 8/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần KL
Trụ sở chính: 40 – 42 – 44 PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tuấn A là Anh Nguyễn Văn B – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh Vĩnh Long (theo quyết định ủy quyền thường xuyên số 1203/QĐ – NHKL ngày 24/4/2018).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn B là Anh Nguyễn Khoa N – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Bình Minh. Địa chỉ: số 114 Ngô Quyền, khóm 1, phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. (theo văn bản ủy quyền số 35/UQ – CNVL ngày 26/3/2019).

- *Bị đơn*: 1/Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt)
2/Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- 1/Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (vắng mặt)
- 2/Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản khai cùng ngày 26/3/2019 của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Bình Minh số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 12,60%/năm theo hợp đồng số 232/16/HĐTD/1701 – 1566 ngày 20/7/2016, giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 232/16/KUNN.CN ngày 20/7/2016.

- Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay gồm: Thửa số 115, diện tích 2.015,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long. Do hộ ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 732675, số vào sổ CH04394 do Ủy ban nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/5/2014.

Đến nay ông Đ và H không thanh toán nợ đúng hạn, tính đến ngày 10/12/2019 thì ông Đ và bà H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền là 120.361.776 đồng, bao gồm: nợ gốc là 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.576.000 đồng; lãi phạt chậm trả 1.161.776 đồng; lãi quá hạn 36.624.000 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP KL yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm thanh toán số tiền đã vay tính đến ngày 10/12/2019 là 120.361.776 đồng, bao gồm: bao gồm nợ gốc là 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.576.000 đồng; lãi phạt chậm trả 1.161.776 đồng; lãi quá hạn 36.624.000 đồng và tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 11/12/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 232/16/HĐTD/1701 – 1566 ngày 20/7/2016.

+Trường hợp sau khi bản án có hiệu mà ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp gồm thửa số 115, diện tích 2.015,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long. Thuộc quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 732675, số vào sổ CH04394 do Ủy ban nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/5/2014, để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Bình Minh số tiền vay nợ gốc là 80.000.000 đồng và thống nhất trả nợ cho Ngân hàng và nhưng xin Ngân hàng giảm lãi cho ông.

*Tại phiên tòa hôm nay:

-Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Yêu cầu như đơn khởi kiện. yêu cầu Tòa án giải quyết gồm những vấn đề sau:

+ Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm thanh toán số tiền đã vay tính đến ngày 10/12/2019 là 120.361.776 đồng, bao gồm: bao gồm nợ gốc là 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.576.000 đồng; lãi phạt chậm trả 1.161.776 đồng; lãi quá hạn 36.624.000 đồng và tiền lãi phát sinh được tính từ

ngày 11/12/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 232/16/HĐTD/1701 – 1566 ngày 20/7/2016.

+Trường hợp sau khi bản án có hiệu mà ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp gồm thửa số 115, diện tích 2.015,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long. Thuộc quyền sử dụng đất do Hộ ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 732675, số vào sổ CH04394 do Ủy ban nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/5/2014, để thu hồi nợ.

-Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 90, 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

+Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Bình Minh.

+Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc 80.000.000 đồng, và tiền lãi tính từ ngày 20/4/2017 đến ngày 10/12/2019 là 40.361.776 đồng, tổng cộng là 120.361.776 đồng và tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 11/12/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 232/16/HĐTD/1701 – 1566 ngày 20/7/2016.

+Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng xong thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KL trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 115, diện tích 2.015,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long.

+Trường hợp sau khi bản án có hiệu mà ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp gồm thửa số 115, diện tích 2.015,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long. Thuộc quyền sử dụng đất do Hộ ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 732675, số vào sổ CH04394 do Ủy ban nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/5/2014, để thu hồi nợ.

+Về án phí dân sự: Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải nộp 6.018.088 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã NVT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án. Tòa án giải quyết đúng theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không đến dự các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt thông báo triệu tập họp lệ cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H. Do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xét Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL – Chi nhánh Vĩnh Long – PGD Bình Minh số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 12,60%/năm theo hợp đồng số 232/16/HĐTD/1701 – 1566 ngày 20/7/2016, giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 232/16/KUNN.CN ngày 20/7/2016.

Đến nay ông Đ và H không thanh toán nợ đúng hạn, tính từ ngày 20/4/2017 đến ngày 10/12/2019 thì ông Đ và bà H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền nợ gốc và lãi là 120.361.776 đồng, bao gồm: nợ gốc là 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.576.000 đồng; lãi phạt chậm trả 1.161.776 đồng; lãi quá hạn 36.624.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Từ ngày 20/4/2017 tức lần trả thứ 10 đến ngày 10/12/2019, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận với Ngân hàng thương mại cổ phần KL tức đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhiều kỳ nên áp dụng khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải trả toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền là 80.000.000 đồng.

[3] Đối với tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mức lãi suất là 12.60%/1 năm. Theo quy định của khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Điều 7, 8, 12, 13 của Nghị quyết số 01/2019 – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, thì Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật. Ông Đ và bà H đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào hợp đồng tín dụng nên phải chịu lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả. Trong thời gian từ ngày 20/4/2017 đến ngày 10/12/2019 ông Đ và bà H phải trả số tiền lãi suất trong hạn 2.576.000 đồng, lãi quá hạn 36.624.000 đồng, phạt chậm trả 1.161.776 đồng. tổng cộng 40.361.776

đồng. Theo quy định điểm a, khoản 5, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 thì: “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả”. Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Điều 7, 8, 12, 13 của Nghị quyết số 01/2019 – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm a, khoản 5, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Đ và bà H phải trả tổng số tiền lãi đến hạn cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL là 40.361.776 đồng.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần KL yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng xong thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KL trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 115, diện tích 2.015,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long.

+ Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp gồm thửa số 115, diện tích 2.015,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Hòa Bình, xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, Vĩnh Long. Thuộc quyền sử dụng đất do Hộ ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 732675, số vào sổ CH04394 do Ủy ban nhân dân huyện BT, tỉnh VL cấp ngày 28/5/2014, để thu hồi nợ.

- Xét Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông Đ thống nhất việc trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông xin giảm lãi. Ngoài ra ông không cung cấp chứng cứ hay tài liệu nào. Do đó những chứng cứ, tài liệu do Ngân hàng cung cấp được xem là những chứng cứ không cần chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho ông Đ và bà H.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải nộp 6.018.088 đồng

+ Hòa trả Ngân hàng thương mại cổ phần KL - chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Bình Minh số tiền 2.733.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0011106, ngày 13/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 92, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 7, 8, 12, 13 của Nghị quyết số 01/2019 – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 90, khoản 2 Điều 91 Luật tổ Chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Bình Minh.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải trả tổng số tiền vốn và lãi là 120.361.776 đồng, bao gồm: nợ gốc là 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.576.000 đồng; lãi phạt chậm trả 1.161.776 đồng; lãi quá hạn 36.624.000 đồng và tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 11/12/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 232/16/HĐTD/1701 – 1566 ngày 20/7/2016.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng xong thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KL trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 115, diện tích 2.015,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long.

+Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp gồm thửa số 115, diện tích 2.015,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp HB, xã NVT, huyện BT, Vĩnh Long. Thuộc quyền sử dụng đất do Hộ ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 732675, số vào sổ CH04394 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/5/2014, để thu hồi nợ.

[2]Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải nộp 6.018.088 đồng

+ Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Bình Minh số tiền 2.733.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0011106, ngày 13/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]Án xử công khai có mặt Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSNDH Bình Tân;
- THADSĐSH Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THÀNH TỰU